

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 111/2024/TLST- DSST ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở chính: Số xx, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H- Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T- Phó Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 712A/2023/VBUQ-TGD ngày 01/12/2023). Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Bá H1- Chuyên viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 386/2024/UQ- SHB ngày 12/8/2024).

Bị đơn: 1. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số xx ngõ 295 phố B, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số xx ngõ 295 phố B, quận H, thành phố Hà Nội.

Ông Hoàng Văn H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc H2 tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số công chứng 3234 ngày 31/10/2024.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận ngày 05/05/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Hoàng Văn H, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 đã ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 315/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.110100 ngày 05/05/2022 và các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung. Theo đó, SHB đồng ý cấp tín dụng cho ông H, bà H2 vay số tiền là **16.500.000.000 đồng** (Mười sáu tỉ năm trăm triệu đồng).

2. Xác nhận tạm tính đến ngày **16/01/2025** ông Hoàng Văn H, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ là:

Nợ gốc	: 15.050.223.000 đồng
Nợ lãi trong hạn	: 103.413.596 đồng
Nợ lãi quá hạn	: 1.666.274.039 đồng
Nợ lãi phạt	: 82.182.690 đồng
Tổng cộng	: 16.902.093.325 đồng

3. Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Hoàng Văn H, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 thống nhất thỏa thuận phương thức thanh toán như sau:

Ông Hoàng Văn H, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 cam kết có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 315/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.110100 ngày 05/05/2022 và các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung cho Ngân hàng thương mại cổ phần S với tổng số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 16/01/2025 là **16.902.093.325 đồng** (trong đó nợ gốc: 15.050.223.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 103.413.596 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.666.274.039 đồng, nợ lãi phạt: 82.182.690 đồng).

4. Kể từ ngày **16/01/2025** ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 còn phải tiếp tục phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ được ký kết cho đến khi ông H và bà H2 trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

5. Trường hợp ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Ngân hàng thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 66, tờ bản đồ số: 34, diện tích: 312.3 m² tại địa chỉ: xx-E7, Khu xx, Điểm dịch vụ và du lịch sinh thái S, xã P, huyện Đ, Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA xx, số vào sổ cấp GCN: CSxx do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/04/2021 mang tên ông Vũ Đức Q và bà Đặng Thị H3. Ngày 06/05/2022 Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội xác nhận đăng ký sang tên chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 119/2022/HĐTC-CN/SHB.110100 có số công chứng 000986, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/05/2022 để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên ông H và bà H2 phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho S và S được quyền yêu

cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông H và bà H2 để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

6. Về án phí: Ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 62.451.047 đồng (*Bốn mươi hai triệu bốn trăm năm mươi một nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*). Ngân hàng thương mại cổ phần S được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số 0024371 ngày 21/10/2024 số tiền là 116.468.700 đồng (*Một trăm mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm đồng*).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Dương sự;
- Lưu HS- VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh

Nơi nhận:

- Những người tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

